TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2025/HS-PT
Ngày 03/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Đặng Đình Lực.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 766/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Trần Sỹ Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 284/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Sỹ Th, sinh năm 1963; giới tính: Nam; nơi thường trú: P302 - Tập thể VPCP, số 218 ĐC, phường NH, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây: P302 - Tập thể VPCP, số 218 ĐC, phường LG, quận BĐ, thành phố Hà Nội); nơi ở: Số 10 ngõ 207/15 đường XĐ, tổ dân phố XT4, phường XĐ, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây: Số 10 ngõ 207/15 đường XĐ, tổ dân phố Trung 4, phường XĐ, quận BTL, thành phố Hà Nội); số CCCD: 026063000409; trình độ học vấn: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Sỹ B và bà Đỗ Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Dương Thu H và có 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/07/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Sỹ Th:*

1. Luật sư Lê Văn H2 - Công ty luật TNHH PATHLAW, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Kiên Tr - Công ty luật TNHH TT, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bị hại:* **Bà Bùi Thị H3**, sinh năm 1966; trú tại: số nhà 48, tổ 2 khu 1, phường HL, tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ trước đây: Số nhà 48, tổ 2 khu 1, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Bà Nguyễn Thị Việt L**, sinh năm 1976; trú tại: số 12 ngõ PL, phường HK, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây: Số 12 ngõ PL, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

2. **Chị Phạm Thị Ngọc L2**, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố 8 ĐT, phường CG, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây: Tổ dân phố 8 ĐT, phường MĐ!, quận NTL, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

3. **Anh Lăng Thái S**, sinh năm 1997; trú tai: Tổ dân phố số 8, phường CG, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây: Tổ dân phố số 8, phường Mỹ Đình 2, quận NTL, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

4. **Bà Bùi Thu H4**, sinh năm 1971; trú tại: Số 27 ngách 97, ngõ 73 NLB, phường VM-QTG, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây: Số 27 ngách 97, ngõ 73 NLB phường NĐ, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các ngày 19/4/2023, 10/10/2023 Cơ quan CSĐT - Công an quận HK tiếp nhận đơn của anh Lăng Thái S và đơn của bà Bùi Thị H3 tố giác bị cáo Trần Sỹ Th có hành vi chiếm đoạt tài sản số tiền 14.100.000.000 đồng (trong đó chiếm đoạt của anh S số tiền 3.600.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà H3 số tiền 10.500.000.000 đồng) thông qua ký hợp đồng thuê khách sạn tại số 6 Lương Ngọc Khuyến, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội và "Chạy án" cho ông Phạm Văn Ph (chồng bà Bùi Thị H3), kết quả điều tra đã xác định:

1. Hành vi bị cáo Trần Sỹ Th chiếm đoạt số tiền 10 tỷ đồng của bà Bùi Thị H3 thông qua việc "Chạy án" cho ông Phạm Văn Ph:

Khoảng đầu năm 2022, ông Phạm Văn Ph (sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 2, Khu 1, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần quản lý ĐS số 3) bị Cơ quan An Ninh điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh điều tra về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có liên quan đến Công ty cổ phần quản lý ĐS số 3, ông Phạm Văn Ph đã liên hệ với bạn là bà Bùi Thu H4 (sinh năm 1971; trú tại: số 27 ngách 97 ngõ 73 NLB, phường NĐ, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội) và bà Nguyễn Thị Việt L xem có mối quan hệ nào có thể tác động đến Công an tỉnh Quảng Ninh để xử lý việc của ông Ph được nhẹ hơn, sau đó bà H4 giới

thiệu ông Ph với bị cáo Trần Sỹ Th; bà Nguyễn Thị Việt L trao đổi với bị cáo Th để giúp ông Ph. Sau khi biết được thông tin trên, bị cáo Th liên hệ với ông Ph hỏi tình hình và xuống Công ty ĐS 3 gặp ông Ph, tại Công ty ĐS 3, bị cáo Th giới thiệu bản thân có nhiều mối quan hệ quen biết lãnh đạo cấp cao Bộ Công an, "Vi phạm của Công ty ông Ph là đơn giản, có thể giúp được và chỉ bị xử lý hành chính nên yêu cầu ông Ph phải đưa cho bị cáo Th 06 tỷ đồng để xử lý". Do ông Ph chưa tin tưởng nên chỉ đồng ý đưa Th trước 500.000.000 đồng để Th đi quan hệ và tìm hiểu thông tin. Sau đó, ông Ph nói con gái là Phạm Thị Ngọc L2 (sinh năm 1990; ĐKHKTT: TDP 8 ĐT, phường MĐ!, quận NTL, thành phố Hà Nội) chuyển khoản cho Th số tiền 500.000.000 đồng. Ngày 21/03/2022, chị L2 chuyển đến số tài khoản 88886698 mở tại Ngân hàng VPbank mang tên Trần Sỹ Th số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Th soạn thảo 01 Hợp đồng thuê quản lý cấp cao đề ngày 15/03/2022 đưa chị L2 ký để "Hợp thức hóa" việc nhận số tiền 500.000.000 đồng trên. Sau đó, Th gọi điện cho ông Ph để thúc giục việc chuyển tiền nhưng ông Ph nghi ngờ nên không chuyển theo yêu cầu của Th. Đến ngày 06/04/2022, ông Ph bị Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố và bắt tạm giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", cùng ngày Th gọi điện cho bà Bùi Thị H3 (là vợ ông Ph) hẹn lên gặp Th. Ngày 07/04/2022, bà H3 đi cùng con gái là chị Phạm Thị Ngọc L2 đến khách sạn Viola Royal, số 6 LNQ, quận HK, thành phố Hà Nội để gặp Th, tại khách sạn có bà Nguyễn Thị Việt L và Bùi Thu H4, bị cáo Th nói lại nội dung việc trước đó ông Ph không đưa cho bị cáo Th 6 tỷ đồng để "Chạy án" để đến bây giờ bị bắt, Th trao đổi với bà H3 và hứa hẹn sẽ lo cho ông Ph được tại ngoại trong vòng 09 ngày và phải đưa cho Th 10 tỷ đồng, Th yêu cầu chuyển vào tài khoản của bà L và viết nội dung: "*Mua cổ phần khách sạn*" nhưng bà H3 không đồng ý, và nói "*Chồng tôi đang đi tù, tôi mua cổ phần khách sạn để làm gì?*" Thấy bà H3 chưa tin tưởng, Th giải thích việc chuyển tiền qua tài khoản của bà L và ghi nội dung mua cổ phần là Th giúp ông Ph là việc nguy hiểm nên không được nói là "*Chạy án* ". Th yêu cầu nội dung chuyển khoản phải ghi "*Mua cổ phần khách sạn* " là cơ sở để Th trả lại tiền cho gia đình bà H3 nếu Th không thực hiện được, bà H3 yêu cầu Th viết 01 Giấy nhận nợ nhưng Th không đồng ý, vì muốn chồng được tại ngoại nên bà H3 đồng ý với yêu cầu của Th.

Ngày 07/04/2022, bà H3 về Quảng Ninh hỏi vay tiền vợ chồng ông Tạ Xuân H5 (sinh năm 1960, hiện ở: 526A, phường Hùng Thắng, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, là em rể ông Ph), bà Phạm Thị R (sinh năm 1960 là em gái ông Ph) số tiền 4,9 tỷ đồng và chuyển vào tài khoản của chị Phạm Thị Ngọc L2, cộng với số tiền của bà H3 nên ngày 7 và 8/04/2022, chị Phạm Thị Ngọc L2 chuyển tổng số tiền 08 tỷ đồng đến số tài khoản 19121152572010 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị Việt L tổng số tiền 8 tỷ đồng (mỗi lần 4 tỷ đồng) với nội dung: "*PHAM THI NGOC L2 CHUYEN TIEN MUA CO PHAN KHACH SAN*" . Sau đó, bà L gọi điện thoại cho bà H3 giục chuyển nốt số tiền 2 tỷ đồng. Ngày 10/04/2022, bà H3 đi vay được 02 tỷ đồng và bảo chị L2 chuyển

khoản cho bà L theo yêu cầu. Sau đó, chị L2 đã 05 lần chuyển tổng số tiền 02 tỷ đồng đến tài khoản của bà L, mỗi lần 400.000.000 đồng đều ghi nội dung: "*ck mua cp ks*". Sau khi nhận được 10 tỷ đồng từ chị L2, bà L đã chuyển khoản nhiều lần với tổng số tiền 7,15 tỷ đồng đến số tài khoản 88886698 mở tại Ngân hàng VPbank mang tên Trần Sỹ Th, bà L rút hơn 1.000.000.000 đồng tiền mặt trả cho Th, bà L chuyển khoản trả nợ theo yêu cầu của Th số tiền 563.500.000 đồng (nhưng không có giấy tờ chứng minh), số tiền còn lại khoảng 1,286 tỷ đồng bà L sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Hết 09 ngày, ông Ph không được tại ngoại như hứa hẹn của bị cáo Th, bà H3 gọi điện thoại hỏi thì bị cáo Th nói vẫn đang xử lý việc tại ngoại. Khoảng mấy ngày sau, Th gọi điện cho chị L2 hẹn đến khách sạn số 6 LNQ để gặp Th trao đổi công việc của ông Ph. Tại đây, Th thỏa thuận với chị L2 nếu "Chạy" cho ông Ph được tại ngoại và hưởng án treo thì sẽ mất 10 tỷ đồng, nếu không thành công thì sẽ trả lại 10 tỷ đồng bằng việc mua cổ phần khách sạn số 6 LNQ của chị L. Nhưng do trước đó bà H3 không đồng ý về việc ông Ph đang đi tù, cần phải "Chạy án", không mua cổ phần khách sạn nên chị L2 không đồng ý nhưng Th lại nói đây là cơ sở để Th trả lại tiền cho gia đình chị L2 khi không thực hiện được. Lúc này gia đình chị L2 đang phải nhờ bị cáo Th vì đã chuyển tiền "Chạy án" cho Th nên chấp nhận lập Vi bằng theo ý của Th. Ngày 09/04/2022 chị L yêu cầu lập lập vi bằng có xác nhận và chứng kiến của Văn phòng Thừa phát lại địa chỉ số 65 phố Trần Hưng Đạo, quận HK, thành phố Hà Nội với nội dung chị L2 mua 3,3% cổ phần khách sạn Viola Royal số 6 LNQ với số tiền 10 tỷ đồng. Sau đó, ông Ph không được tại ngoại như Th đã hứa, Th tiếp tục lại hứa sẽ giúp cho ông Ph được hưởng án treo hoặc mức án từ 01 năm tù đến 03 năm tù và trong vòng 04 tháng ông Ph bị tạm giam sẽ xử lý cho ông Ph được tại ngoại. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh yêu cầu gia đình ông Ph khắc phục hậu quả, bà H3 hỏi vay tiền bị cáo Th để khắc phục cho ông Ph, bị cáo Th nói chưa dùng hết số tiền 10 tỷ đồng nhận của gia đình bà H3 nên đã chuyển lại 200.000.000 đồng cho bà H3 vay lại để nộp khắc phục cho ông Ph. Từ khi chuyển tiền cho bị cáo Th, không thấy Th giúp được việc gì bà H3 đến cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh tìm hiểu mới biết bị cáo Th có dấu hiệu lừa đảo tiền của gia đình, bà H3 liên hệ bị cáo Th hỏi thì Th trả lời là không giúp được. Ngày 20/10/2022, bà H3 và chị L2 đến số 6 LNQ gặp bị cáo Th để đòi lại số tiền 10 tỷ đồng đã chuyển cho Th nhưng Th nói đã chi "Chạy án" cho ông Ph hết 07 tỷ đồng, sẽ trả lại bà H3 03 tỷ đồng. Bà H3 hỏi Th đã chi 07 tỷ đồng để "Chạy án" thì chồng bà H3 có được xử mức án 3 năm tù như đã thỏa thuận không thì bị cáo Thành trả lời là không. Bà H3 yêu cầu bị cáo Th phải trả lại số tiền 10 tỷ đồng.

Ngày 24/10/2022, bà H3 đi cùng chị Phạm Thị Ngọc L2, ông Phạm Văn D (sinh năm 1957; địa chỉ: Số 52 Kim Đồng, tổ 2 khu 1, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, là anh rể của bà H3), ông Tạ Xuân H5 (sinh năm 1960 địa chỉ: 526A- phường Hùng Thắng, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, là em rể) đến số 6 LNQ gặp bị cáo Th. Tại đây có mặt bà Nguyễn Thị Việt L, bà Bùi Thu H4. Bị cáo

Th xác nhận đang cầm 10 tỷ đồng của bà H3 và nói là sẽ trả lại bà H3 03 tỷ đồng nhưng trừ 200.000.000 đồng đã chuyển lại cho bà H3 trước đó để nộp tiền khắc phục cho ông Ph, trừ tiếp 400.000.000 đồng là tiền công bị cáo Th chạy án cho ông Ph, tổng là 600.000.000 đồng, còn lại 2.400.000.000 đồng Th chuyển đến tài khoản số 05001011982935 của chị Phạm Thị Ngọc L2 mở tại Ngân hàng MSB. Th hẹn 01 tháng sau sẽ trả nốt 07 tỷ đồng còn lại nhưng bà H3 không đồng ý mà yêu cầu trong vòng hai tuần Th phải trả nốt. Nội dung buổi làm việc này, bà H3 có ghi âm lại và đã giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận HK. Đến thời gian hẹn trả tiền nhưng bị cáo Th không thực hiện nên bà H3 nhiều lần đến khách sạn số 6 LNQ, quận HK, thành phố Hà Nội để gặp và đòi lại tiền nhưng bị cáo Th không trả mà nhiều lần hứa hẹn và viết giấy nhận nợ "Cam kết sẽ thanh toán nốt số tiền 7 tỷ mua cổ phần khách sạn của cháu L2 đã mua của cô L".

Ngày 25/04/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt Phạm Văn Ph 30 năm tù và phải khắc phục hậu quả số tiền 12,6 tỷ đồng nên ngày 24/05/2023, bà H3 viết đơn tố giác bị cáo Trần Sỹ Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 10,5 tỷ đồng thông việc "Chạy án" cho Phạm Văn Ph nhưng đến tháng 10/2023 bà H3 mới gửi đơn đến Cơ quan điều tra Công an quận HK đề nghị giải quyết.

Ngày 10/10/2023, bà Bùi Thị H3 giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận HK: 01 USB nhãn hiệu SanDick 8G chứa 01 tập tin âm thanh "Th lừa đảo 24-10.m40" dung lượng 26,6MB, thời lượng 14 phút, 25 giây.

Tại Kết luận giám định số 7747/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Sỹ Th dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Sỹ Th trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định số 7978/KL ngày 16/11/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với file ghi âm do bà Bùi Thị H3 giao nộp: "*1. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin âm thanh mẫu cần giám định; 2. Tiếng nói của người đàn ông xưng là "em", "tôi" (Được ký hiệu là "Th" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Trần Sỹ Th trong mẫu so sánh là của cùng một người; 3. Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển sang văn bản (Chi tiết được thể hiện trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định)*".

Tại Cơ quan điều tra: Bà Bùi Thị H3, chị Phạm Thị Ngọc L2, ông Phạm Văn Ph, ông Phạm Văn D, ông Tạ Xuân H5, Bà Bùi Thị H4 khai nội dung sự việc như đã nêu trên.

Bị cáo Trần Sỹ Th khai: Bị cáo Th khẳng định không có việc bị cáo nhận số tiền 10,5 tỷ đồng của bà Bùi Thị H3 để "Chạy án" cho Phạm Văn Ph mà chỉ có việc bà Nguyễn Thị Việt L bán 3,3% cổ phần khách sạn Viola Royal - số 6 LNQ cho chị Phạm Thị Ngọc L2 với số tiền 10 tỷ đồng. Sáng ngày 07/04/2022, bà H3

cùng chị L2 đến khách sạn số 6 LNQ, thành phố Hà Nội gặp bị cáo Th thỏa thuận bổ nhiệm Th là người của Công ty cổ phần ĐS 3 thì Th mới có tư cách làm văn bản gửi Công an tỉnh Quảng Ninh đề nghị cho ông Phạm Văn Ph được tại ngoại, nếu được chấp nhận thì bà H3 phải nộp 10 tỷ đồng khắc phục cho ông Ph và không được dùng 10 tỷ đồng mua 3,3% cổ phần khách sạn để khắc phục hậu quả cho ông Ph. Do tất cả các khoản tiền sinh ra từ khách sạn thì phải dùng để tập trung vào việc trả nợ cho khách sạn nên việc bà L bán 3,3% cổ phần khách sạn cho chị L2 phải có trách nhiệm chuyển lại tiền cho bị cáo Th. Ngày 24/10/2022, bị cáo Th đã chuyển khoản trả chị Phạm Thị Ngọc L2 số tiền 2,4 tỷ đồng do trước đó bị cáo Th nhận mua lại 3,3% cổ phần khách sạn của chị L2 (nguồn gốc số tiền 2,4 tỷ đồng này là do ngày 22/10/2022, anh Lăng Thái S chuyển khoản đặt cọc 3,6 tỷ đồng tiền thuê khách sạn số 6 LNQ).

Quá trình điều tra ban đầu bà Nguyễn Thị Việt L khai: Ngày 07/04/2022, bà Bùi Thị H3 cùng con gái là Phạm Thị Ngọc L2 đến số 6 LNQ để gặp bị cáo Th, có mặt bà H4 và bà L, hai bên trao đổi như thế nào thì bà L không rõ nhưng sau đó bị cáo Th bảo bà H3 chuyển khoản 10 tỷ đồng qua số tài khoản của bà L về việc bà L bán 3,3% cổ phần khách sạn số 6 LNQ với số tiền 10 tỷ đồng cho chị L2. Bị cáo Th yêu cầu khi nhận được số tiền trên thì bà L phải chuyển lại cho bị cáo Th. Khoảng tháng 5/2022, bị cáo Th nói cho bà L biết việc bị cáo Th nhận 10 tỷ đồng của Phạm Thị Ngọc L2 chuyển khoản thông qua tài khoản của bà L (được hợp thức hóa bằng việc ký Vi bằng ngày 09/04/2022, bà L bán 3,3% cổ phần khách sạn số 6 LNQ với số tiền 10 tỷ đồng cho chị L2) để bị cáo Th đến Công an tỉnh Quảng Ninh xin tại ngoại cho ông Ph nhưng bị cáo Th không thực hiện. Bị cáo Th tiếp tục đưa ra lý do sử dụng số tiền để khắc phục hậu quả, để xin cho ông Ph được hưởng án treo nhưng bị cáo Th không thực hiện được theo thỏa thuận nên bà H3 đã nhiều lần đến khách sạn Viola Royal để đòi tiền bị cáo Th. Nhưng hiện nay, bà L thay đổi lời khai: Đến tháng 7/2023, sau khi Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận HK bắt tạm giam, bà L mới biết việc bị cáo Th nhận 10 tỷ đồng để "Chạy án" cho ông Ph.

2. Ngoài ra, bị cáo Trần Sỹ Th có hành vi nhận số tiền 3.600.000.000 của anh Lăng Thái S (sinh năm 1997; địa chỉ: 40 Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận HK, thành phố Hà Nội) như sau:

Ngày 28/01/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị Việt L (sinh năm 1976; HKTT: số 12 ngõ PL, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội) ông Nguyễn Mạnh D2 (sinh năm 1973, địa chỉ 56 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận HK, thành phố Hà Nội) chuyển nhượng cho vợ chồng bà Trần Thị Chi Mai (sinh năm 1967, ĐKHKTT: Tổ 1, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) ông Lê Thái Vũ (sinh năm 1974 ở Vĩnh Phước, Đại Đồng, Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đứng tên chủ sở hữu thửa đất có diện tích 217,1m^2 và tài sản gắn liền trên đất là khách sạn Viola Royal - số 6 LNQ, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội. Sau đó, vợ chồng bà Chi Mai "Đặt sổ đỏ" để thế chấp Ngân hàng MB vay số tiền 80 tỷ đồng. Ngày

30/01/2020, vợ chồng bà Chi Mai lập Vi bằng thỏa thuận vợ chồng bà Chi Mai có 60% cổ phần khách sạn Viola Royal, vợ chồng bà Việt L có 40% cổ phần khách sạn Viola Royal đồng thời vợ chồng bà Chi Mai giao cho bà Việt L quản lý, kinh doanh khách sạn trên. Năm 2021, bà Chi Mai thống nhất ủy quyền miệng cho bà Việt L tìm người mua để bán khách sạn Viola Royal. Thông qua bạn bè giới thiệu, vợ chồng bà Việt L quen biết bị cáo Trần Sỹ Th để nhờ bị cáo Th xử lý giúp các khoản nợ liên quan đến khách sạn Viola Royal do khách sạn đang thế chấp và thuộc diện nợ xấu tại Ngân hàng, bị cáo Th đồng ý.

Ngày 28/06/2021, vợ chồng bà Việt L ký Hợp đồng kinh tế với Trần Sỹ Th thỏa thuận các nội dung: "Th được quyền mua, bán, gán nợ, thế chấp vay, góp vốn, huy động vốn để thanh toán các khoản nợ của vợ chồng bà L, môi giới bán khánh sạn Viola Royal và sẽ trả nợ thay bà L, thời hạn thực hiện Hợp đồng là 12 tháng, thực hiện xong Hợp đồng trên thì bị cáo Th được hưởng lợi là 10 tỷ đồng". Ngày 10/01/2022, bị cáo Th cùng vợ chồng bà L lập 01 Vi bằng có xác nhận và chứng kiến của Văn phòng Thừa phát lại Hà Nội, với nội dung: "*Các bên xác nhận giá trị của khách sạn là 300 tỷ đồng; Bà L, ông D chuyển nhượng cho ông Th 90% tổng số vốn góp; Th sở hữu 270 tỷ đồng, chiếm 90%. Bà L, ông D sở hữu 30 tỷ đồng, chiếm 10%; Trách nhiệm của Trần Sỹ Th phải thực hiện công việc cụ thể "Nhận nợ và thanh toán các khoản nợ của Ngân hàng liên quan đến các thửa đất nêu trên, số tiền này bà L, ông D đã thống nhất và đối chiếu công nợ là 150 tỷ đồng. Trong đó có khoản nợ Ngân hàng do bà Trần Thị Chi M đứng tên tài sản và đang dư nợ số tiền 105 tỷ đồng", thì mới có được 90% cổ phần"*. Thực hiện nội dung Hợp đồng kinh tế và Vi bằng trên, bị cáo Th đã trả nợ thay cho bà L tổng số tiền 18.053.000.000 đồng.

Trong quá trình Th quản lý khách sạn như nội dung vi bằng trên, anh Bùi Việt T (sinh năm 1991; trú tại: P603-M1C-KĐT TH, phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội) làm nghề môi giới bất động sản, giới thiệu anh Lăng Thái S có nhu cầu thuê khách sạn. Ngày 16/10/2022, anh S cùng với anh T đến gặp bị cáo Trần Sỹ Th tại khách sạn Viola Royal, bị cáo Th giới thiệu với anh S và anh T, bị cáo Th đã mua lại khách sạn Viola Royal, đang chờ hoàn tất thủ tục sang tên, bị cáo Th có toàn quyền định đoạt đối với khách sạn như mua, bán, gán nợ, cho thuê khách sạn để kinh doanh lâu dài. Th cho anh S xem 01 Vi bằng liên quan đến việc mua bán cổ phần khách sạn Viola Royal - số 6 LNQ giữa bị cáo Th với bà L để chứng minh bị cáo Th là chủ sở hữu đối với khách sạn, bị cáo Th thỏa thuận với giá thuê khách sạn là 300 triệu đồng/tháng và xin thời gian 01-02 tuần để hoàn tất thủ tục ủy quyền, anh S đồng ý và chuyển khoản đặt cọc thuê khách sạn số tiền 300.000.000 đồng đến số tài khoản 88886698 mở tại Ngân hàng VPBank mang tên Trần Sỹ Th. Ngày 22/10/2022, anh S và bị cáo Th đã ký hợp đồng thuê khách sạn, anh S chuyển khoản cho bị cáo Th là 3,6 tỷ đồng (gồm tiền đặt cọc 40 lượng vàng SJC tương đương 2,7 tỷ đồng và tiền thuê khách sạn 03 tháng đầu là 900.000.000 đồng). Sau khi nhận số tiền 3,6 tỷ đồng từ anh S, bị cáo Th đã chuyển khoản trả anh Bùi Việt T 150.000.000

đồng tiền công môi giới. Ngày 24/10/2022, bị cáo Th đã chuyển khoản 2,4 tỷ đồng cho chị Phạm Thị Ngọc L2 (sinh năm 1990; địa chỉ: TDP 17 ĐT, phường Mỹ Đình, quận NTL, thành phố Hà Nội) với nội dung chuyển khoản: "*Mua co phan ks*". Ngày 28/10/2022, bị cáo Th chuyển khoản trả tiền kinh doanh khách sạn Viola Royal cho bà Trần Thị Chi Mai (Chủ khách sạn) số tiền 394 triệu đồng, nhưng do các tháng 2,3,4/2023 bị cáo Th đóng cửa khách sạn không kinh doanh nên bà Mai chuyển khoản trả lại bị cáo Th 172.000.000 đồng. Sau khi làm việc thấy bị cáo Th không đủ pháp nhân cho thuê cũng như quyền sở hữu đối với khách sạn, không hoàn thiện được thủ tục pháp lý như cam kết nên ngày 16/11/2022, anh S ký Biên bản thanh lý hợp đồng, bị cáo Th hẹn 01 tháng (chậm nhất đến ngày 15/12/2022) sẽ trả lại 3,6 tỷ đồng tiền đặt cọc cho anh S nhưng đến hẹn, bị cáo Th không trả lại như đã hứa, ngày 30/03/2023, anh S gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận HK tố giác bị cáo Trần Sỹ Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3,6 tỷ đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Lăng Thái S, anh Bùi Việt T và bị cáo Trần Sỹ Th khai như nội dung đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lăng Thái S yêu cầu bị cáo Trần Sỹ Th trả lại số tiền 3,6 tỷ đồng đã chiếm đoạt và đề nghị xử lý bị cáo Trần Sỹ Th theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ điều tra, thu thập được xác định: Giữa vợ chồng bà Việt L với bị cáo Trần Sỹ Th đã ký hợp đồng kinh tế, lập vi bằng với nội dung: Th được quyền mua, bán, gán nợ, thế chấp vay, góp vốn, huy động vốn để thanh toán các khoản nợ của vợ chồng bà L liên quan đến khách sạn Viola Royal. Bị cáo Th được nhận chuyển nhượng 90% tổng vốn góp nếu thanh toán được các khoản nợ của ngân hàng. Ngoài ra bà Chi Mai còn có Giấy ủy quyền cho bị cáo Th thực hiện các công việc quản lý khách sạn, kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ khoán kinh doanh khách sạn. Hơn nữa, khi anh S hỏi bị cáo Th thuê lại khách sạn Viola Royal, bị cáo Th cũng cho anh S xem vi bằng được lập giữa bị cáo Th với bà L liên quan đến việc chuyển nhượng cho bị cáo Th 90% tổng vốn góp mua khách sạn, đang chờ thủ tục sang tên. Do bị cáo Th không thực hiện được thủ tục pháp lý để cho anh S thuê lại khách sạn nên ngày 16/11/2022, anh S và bị cáo Th đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng và hẹn 01 tháng sau trả lại 3,6 tỷ đồng tiền đặt cọc, cho anh S. Vì vậy, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Th không đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của anh S, việc anh S chuyển 3,6 tỷ đồng cho bị cáo Th đặt cọc thuê khách sạn Viola Royal là việc thỏa thuận dân sự giữa bị cáo Th và anh S, nên không đề nghị xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đã trả lại bà Bùi Thị H3 2,4 tỷ đồng và chị Trần Thị Huyền Ng (con gái bị cáo Th) đã chuyển khoản trả lại bà H3 200.000.000 đồng, bà H3 yêu cầu bị cáo Trần Sỹ Th trả lại 7,6 tỷ đồng và đề nghị xử lý bị cáo Th theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng, chị Phạm Thị Ngọc L2 chuyển khoản cho bị cáo Th vào ngày 15/03/2022, tài liệu điều tra thể hiện số tiền 500.000.000 đồng này trả cho bị cáo Th với mục đích ký Hợp đồng thuê quản lý cấp cao. Ngoài

ra, không có tài liệu gì khác chứng minh nên không đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Sỹ Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền này.

Vật chứng thu giữ: Ngày 28/07/2023, bị cáo Trần Sỹ Th giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận HK: 01 điện thoại Iphone XS Max, Imei1: 353111105137374; Imei2: 353111105067050 đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2025/HS-ST ngày 28/4/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyến bố: Bị cáo Trần Sỹ Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Sỹ Th 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/07/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Sỹ Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Sỹ Th phải bồi thường trả bà Bùi Thị H3 là 4,6 tỷ đồng. Bà Nguyễn Thị Việt L phải hoàn trả bà Bùi Thị H3 1,2 tỷ đồng. Bị cáo Trần Sỹ Th phải hoàn trả anh Lăng Thái S 3,6 tỷ đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/5/2025, bị cáo Trần Sỹ Th kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Sỹ Th thay đổi nội dung kháng cáo sang kêu oan, bị cáo cho rằng không tham gia "chạy án" cho ông Ph là chồng bà Bùi Thị H3; bị cáo thừa nhận đã nhận tổng số tiền 10.000.000.000 đồng từ bà Bùi Thị H3 và chị Phạm Thị Ngọc L2 nhưng đây là tiền nhận chuyển nhượng 3,3% cổ phần khách sạn tại số 6 LNQ cho chị L2 (con gái bà H3), việc bị cáo đang trả tiền cho chị L2 hoàn toàn độc lập trên cơ sở cam kết, số liệu của cơ quan điều tra sai lệch nhiều, không Phn ánh đúng. Quan hệ giữa bị cáo và chị L2 trên cơ sở thỏa thuận, có chữ ký đầy đủ, hoàn toàn tự nguyện, bị cáo đang thanh toán tiền theo cam kết giữa chị Phạm Thị Ngọc L2 với bị cáo. Khi bị cáo làm cố vấn cho ông Ph bị cáo tìm được hồ sơ thể hiện bà L, bà H4, ông Ph bán khống, chia tiền nhau nhưng cơ quan điều tra không chấp nhận. Lời khai của bà L đầy mâu thuẫn nhưng không được xem xét. Nếu cho rằng lời khai của bà L đúng thì bà L phải là đồng phạm đắc lực với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét minh oan cho bị cáo.

** Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Trần Sỹ Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả vụ án, xử phạt bị cáo mức hình phạt 16 năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần Sỹ Th; đồng thời đề nghị làm rõ hành vi của bà Nguyễn Thị Việt L theo đúng quy định của pháp luật.

** Luật sư Lê Văn H2, luật sư Nguyễn Trung K bào chữa cho bị cáo*: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có sai sót nghiêm trọng, cụ thể bị cáo Th bị khởi tố tháng 7/2023 theo đơn tố cáo của anh Lăng Thái S; đến tháng 10/2023, bà H3 mới có đơn tố cáo nhưng không có quyết định tố tụng bổ sung. Sau khi bị cáo bị bắt chị Ngọc là con gái bị cáo có bồi thường thay bị cáo cho bà H3 200 triệu đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chị Ngọc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng. Không Phi tự nhiên mọi người xuất hiện tại khách sạn Viola Royal mà bị cáo, bà L có quan hệ mật thiết với Công ty cổ phần ĐS 3, bản thân bà L thời điểm đó là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sường Sông 3. Nếu quy kết bị cáo nhận tiền "chạy án" cho ông Ph thì vai trò của bà L là tích cực trong việc này, các cuộc gặp bà L đều có mặt và tham gia; bà L còn được hưởng lợi 1,2 tỷ đồng nhận tiền của bà H3, chị L2, nên việc xác định bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng vì cùng một hành vi, cùng được hưởng lợi nhưng chỉ bị cáo Th bị xử lý hình sự. Ngày 06/4/2022 sau khi ông Ph bị tạm giam, bị cáo không gọi điện cho bà H3 để hẹn ngày 07/4/2022 lên khách sạn bàn việc liên quan đến ông Ph, mà do bà L gọi cho bà H3; ngày 09/4/2022 bị cáo Th không tham gia lập Vi bằng bán cổ phần khách sạn cho chị L2; người nhận tiền 10 tỷ đồng là bà L, không có tài liệu nào thể hiện bị cáo Th chỉ đạo bà L bán cổ phần khách sạn để nhận tiền từ chị L2. Hồ sơ vụ án có nhiều lời khai mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ. Đoạn ghi âm được lập sau khi có giao dịch chuyển tiền nửa năm, đoạn ghi âm dài 24 phút nhưng Kết luận giám định chỉ dựa trên file ghi âm dung lượng 14 phút. Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

** Luật sư Nguyễn Huy X bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Bùi Thị H3*: Căn cứ diễn biến vụ án, tài liệu chứng cứ được thu thập theo quy định của pháp luật, phương thức, âm mưu thủ đoạn, đã làm rõ được dòng tiền đi, đến để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Th. Vi bằng là điều không có thật và đã được làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm. Luật sư đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm và đề nghị xem xét đối với bà L theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người liên quan đến vụ án. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Sỹ Th trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.2] Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định số 84/2024/HSST-QĐ ngày 10/12/2024 về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung liên quan đến chứng cứ, trình tự tố tụng, có mâu thuẫn dẫn đến có thể bỏ lọt tội phạm. Ngày 13/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã có Văn bản số 264/VKS-P3 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 476/CT-VKS-P3 ngày 16/9/2024; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Sỹ Th kêu oan, bị cáo cho rằng không hứa hẹn "chạy án" cho bất kỳ ai như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết; bị cáo không phạm tội, đề nghị Tòa án minh oan cho bị cáo. Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bà Bùi Thị H3, chị Phạm Thị Ngọc L2 đều cho rằng không có việc mua bán cổ phần khách sạn tại số 6 LNQ mà việc chuyển cho bị cáo Th 10 tỷ đồng nhằm mục đích "Chạy án" cho ông Phạm Văn Ph (chồng bà H3) theo như lời giới thiệu và hứa hẹn của bị cáo Th, được những người liên quan trực tiếp trong vụ án (ông Phạm Văn Ph, ông Phạm Văn D, ông Tạ Xuân H5, bà Bùi Thị H4, bà Nguyễn Thị Việt L) chứng kiến và thừa nhận việc bị cáo tự giới thiệu bản thân có quan hệ quen biết nhiều lãnh đạo Bộ Công an, có thể lo "Chạy án" cho ông Ph, cụ thể quá trình điều tra, người liên quan bà Bùi Thị H4 trình bày *"...ông Th giới thiệu là có nhiều mối quan hệ cấp cao có thể lo cho ông Ph không bị xử lý hình sự, lo án treo. Rồi ông Th nói là đã mua lại toàn bộ khách sạn số 6 LNQ, có 90% cổ phần của khách sạn..."* (BL 603);

- Bà Nguyễn Thị Việt L khai "... *có quen biết với ông Phạm Văn Ph từ khoảng năm 2010-2012. Đến đầu khoảng năm 2022, ông Ph có liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tham ô tài sản, đưa hối lộ xảy ra tại Công ty cổ phần quản lý ĐS 3 thì thông qua các mối quan hệ, bị cáo Th có giới thiệu là có nhiều mối quan hệ có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến ông Ph; biết ông Ph có liên hệ với bị cáo Th để nhờ Th tư vấn để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến Công ty cổ phần ĐS 3 đang bị điều tra. Đến ngày 06/4/2022, ông Ph bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố, bắt tạm giam thì vợ, con ông Ph có liên hệ với Th. Ngày 07/4/2022, bà Bùi Thị H3 (vợ ông Ph) cùng con gái là*

Phạm Thị Ngọc L2 có đến số 6 LNQ gặp Th, lúc này có mặt bà L. Bị cáo Th có bảo bà H3 chuyển số tiền 10.000.000.000 VNĐ qua số tài khoản của bà L, bà L biết là số tiền mà bà H3 đưa cho Th để Th giúp "chạy", giải quyết để ông Ph được tại ngoại trong vụ án trên. Ngày 08/4/2022, số tài khoản 19121152572010 tại Ngân hàng Techcombank của bà L nhận được số tiền 8.000.000.000 VNĐ từ số tài khoản của chị L2, tiếp đó đến ngày 10/4/2022, bà L tiếp tục nhận được: 2.000.000.000 VNĐ từ chị L2. Bị cáo Th có nhờ bà L ký 01 vi bằng với chị L2 liên quan đến nội dung bà L bán 3% cổ phần khách sạn cho chị L2 với giá 10.000.000.000 VNĐ, bà L và chị L2 đã thắc mắc thì được bị cáo Th nói là làm như vậy để hợp thức hóa việc nhận tiền. Một thời gian sau bị cáo Th không thực hiện được theo thỏa thuận lo cho ông Ph được tại ngoại trong thời gian 9 ngày thì bị cáo Th lại hứa hẹn với bà H3 là sẽ lo cho ông Ph được án treo. Nhưng sau đó thì bị cáo Th không xử lý được nên bà H3 đã nhiều lần đòi tiền bị cáo Th" (BL 582).

- Tại bút lục 774, 775 bà Bùi Thị H4 khai: *"... sáng 07/4/2022 tôi đi lên số 6 LNQ thì gặp ông Trần Sỹ Th, bà Nguyễn Thị Việt L, bà Bùi Thị H3 (vợ ông Ph) và cháu Phạm Thị Ngọc L2 (con gái ông Ph) đã có mặt. Tại đây, ông Th nói là hiện nay ông Ph đã bị bắt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản liên quan đến Công ty cổ phần quản lý ĐS 3. Ông Th nói nếu bị bắt thì chỉ có mấy "ngày vàng" để xin tại ngoại, nếu muốn được tại ngoại thì phải nộp tiền bảo lãnh tương đương với số tiền ông Ph chiếm đoạt. Sau đó, ông Th đưa ra thông tin liên quan đến vụ án của ông Ph, rồi ông Th nói nếu trước đây ông Ph mà nghe ông Th đưa 6 tỷ đồng để ông Th lo cho ông Ph thì không bị bắt rồi.... Khoảng 5-6 ngày sau (ngày 12-13/4/2022) thì L có gọi điện cho tôi nói lên số 6 LNQ để làm chứng việc L chuyển nhượng 3,3% cổ phần khách sạn số 6 LNQ. Khi tôi lên thì có mặt cháu Phạm Thị Ngọc L2, Nguyễn Thị Việt L, ông Th và Văn phòng thừa phát lại đã soạn xong Vi bằng về việc chuyển nhượng cổ phần khách sạn. Tại đây, L nói là chuyển nhượng 3,3% cổ phần khách sạn số 6 LNQ với số tiền 10 tỷ đồng cho cháu L2. Tôi có nghi ngờ việc này có liên quan đến việc chạy án cho ông Ph nên hỏi thì ông Th nói là L đã bán khách sạn cho ông Th, chỉ còn 10% cổ phần khách sạn thì chuyển nhượng cho cháu L2 3,3% cổ phần khách sạn để nếu sau này ông Th đứng ra giải quyết việc tại ngoại cho ông Ph không được thì Vi bằng chuyển nhượng cổ phần khách sạn là cơ sở để ông Th và L có trách nhiệm trả lại tiền cho bà H3, cháu L2. Việc ông Th trao đổi với tôi nội dung trên còn có L và cháu L2 biết. Sau đó, tôi đồng ý đứng ra ký Vi bằng chứng kiến sự việc trên. Đến tháng 5/2022, tôi vẫn không thấy ông Ph được tại ngoại, qua nói chuyện với L, bà H3 và cháu L2 thì tôi mới biết là bà H3 chuyển 10 tỷ đồng cho ông Th để giúp ông Ph được tại ngoại. Việc ký Vi bằng chuyển nhượng 3,3% cổ phần khách sạn giữa L với cháu L2 chỉ là việc hợp thức số tiền bà H3 đưa cho ông Th... Đến khoảng ngày 22/10/2022 tôi được ông Th gọi báo đến ngày 24/10/2022 lên số 6 LNQ để chứng kiến việc ông Th trả lại tiền cho bà H3. Khi lên đến nơi tôi thấy có ông Th, L, bà H3, cháu L2 và 2 người nữa là anh em của bà H3. Qua việc trao đổi, ông Th nói là không lo được cho ông Ph tại ngoại nữa nên bà H3 yêu cầu*

ông Th phải trả lại số tiền 10 tỷ đồng cho bà H3 bằng việc mua lại cổ phần khách sạn mà trước đó L đã chuyển nhượng cho cháu L2. Bà H3 yêu cầu Th phải chuyển vào tài khoản của bà H3 nhưng ông Th không đồng ý mà chỉ chuyển vào tài khoản của L2 để hợp thức việc mua lại cổ phần khách sạn của L2. Sau đó ông Th có chuyển trả cho bà H3 qua tài khoản của cháu L2 số tiền 2,4 tỷ đồng và nói là trừ 200 triệu bà H3 đã vay trước đó, 400 triệu tiền công và hẹn 1 tháng sau sẽ trả nốt 7 tỷ đồng cho bà H3. Ông Th có nhờ tôi viết giấy thỏa thuận về việc trả số tiền 7 tỷ đồng còn lại cho bà H3".

- Tại Bút lục số 752, bà Nguyễn Thị Việt L khai: *"... Ngày 07/4/2022 ông Trần Sỹ Th gọi điện bảo tôi đến khách sạn số 6 LNQ có việc nhờ. Khi tôi đến thì có ông Th, chị Bùi Thị H4, bà Bùi Thị H3 (vợ ông Ph) cùng con gái là Phạm Thị Ngọc L2 có mặt tại khách sạn số 6 LNQ. Khi tôi đến thì ông Th yêu cầu tôi nhận 10 tỷ đồng qua tài khoản của tôi từ chị Phạm Thị Ngọc L2 về việc tôi bán 3,3% cổ phần khách sạn số 6 LNQ với số tiền 10 tỷ đồng cho L2. Ông Th yêu cầu tôi khi nhận được số tiền trên thì phải chuyển lại cho ông Th. Sáng ngày 09/4/2022, ông Th liên lạc với tôi bảo đến khách sạn số 6 LNQ để ký Vi bằng về việc chuyển nhượng bán 3,3% cổ phần khách sạn cho chị Phạm Thị Ngọc L2. Tại buổi làm việc có ông Th, chị H4, cháu L2 và 02 nhân viên Văn phòng thừa phát lại. Ông Th nhờ tôi ký Vi bằng với cháu L2 liên quan đến nội dung tôi bán 3,3% cổ phần khách sạn cho L2 với giá 10 tỷ đồng, tôi và cháu L2 có thắc mắc thì ông Th nói làm như vậy để hợp thức hóa số tiền 10 tỷ đồng tôi nhận từ L2 chuyển khoản và tôi đã chuyển khoản cho ông Th. Do tin tưởng ông Th nên tôi đồng ý ký Vi bằng với cháu L2. Khoảng tháng 5/2022 tôi không nhớ thời gian cụ thể thì ông Th nói cho tôi biết việc ông Th nhận 10 tỷ đồng của Phạm Thị Ngọc L2 chuyển khoản thông qua tài khoản của tôi (được hợp thức bằng việc ký Vi bằng ngày 09/4/2022 tôi bán 3,3% cổ phần khách sạn với giá 10 tỷ cho L2) để ông Th đến Công an tỉnh Quảng Ninh khắc phục hậu quả cho ông Ph nhưng không thực hiện được theo thỏa thuận là ông Ph được tại ngoại trong thời gian 09 ngày, ông Th lại hứa hẹn với bà H3 là sẽ lo cho ông Ph được án treo nhưng ông Th không thực hiện được nên bà H3 đã nhiều lần đến khách sạn số 6 LNQ đòi tiền ông Th"*

Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá bà Bùi Thị H4 và bà Nguyễn Thị Việt L đều không có quan hệ lệ thuộc, không mẫu thuẫn với bị cáo, cũng không có mối quan hệ với người bị hại nên lời khai bà Bùi Thị H4 và bà Nguyễn Thị Việt L là khách quan, phù hợp với lời khai của ông Phạm Văn Ph là người trực tiếp đặt vấn đề với bị cáo tại thời điểm ông Ph chưa bị bắt (BL608), phù hợp với lời khai của ông Tạ Xuân H5 là người chuyển số tiền 4,9 tỷ đồng cho chị L2 để chuyển cho bị cáo nhằm "Chạy án" cho ông Ph (BL 120, 618); phù hợp với các giao dịch chuyển tiền giữa chị L2 và bà L (BL 132, 134, 135) cùng lời khai của bị hại; phù hợp với kết quả điều tra, xác minh về nhân thân, lý lịch thực tế bị cáo.

[2.2] Về việc bà Nguyễn Thị Việt L ký Vi bằng ngày 09/4/2022 xác nhận bán 3,3% cổ phần khách sạn tại số Lương Ngọc Quyền cho chị Phạm Thị Ngọc

L2 với giá 10 tỷ đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phạm Thị Ngọc L2 thừa nhận ký Vi bằng mua cổ phần khách sạn, tuy nhiên việc này chỉ nhằm che đậy việc nhận tiền "Chạy án" của bị cáo Th, lời trình bày của chị L2 là phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Việt L *"ông Th có nhờ tôi ký 01 Vi bằng với Phạm Thị Ngọc L2 liên quan đến nội dung tôi bán 3% cổ phần khách sạn (tôi không nhớ chính xác) cho L2 với giá 10.000.000.000 VNĐ, tôi và L2 có thắc mắc thì ông Th nói là làm như vậy để hợp thức hóa số tiền trên. Do tin tưởng ông Th nên dã đồng ý ký Vi bằng với L2. Một thời gian sau ông Th không thực hiện dược theo thỏa thuận là ông Ph được tại ngoại trong thời gian 9 ngày thì ông Th lại hứa hẹn với bà H3 là sẽ lo cho ông Ph được án treo. Nhưng sau đó thì ông Th không xử lý được nên bà H3 đã nhiều lần dòi tiền ông Th cho đến nay ông Th vẫn chưa trả hết tiền cho bà H3"* (BL 582). Mặt khác, chị Phạm Thị Ngọc L2 không hiểu biết về chủ sở hữu, tình hình kinh doanh khách sạn nhưng lại mua cổ phần khách sạn với số tiền rất lớn, việc mua bán chỉ ký kết bằng Vi bằng, không lập hợp đồng, tại thời điểm thân nhân (bố đẻ chị L2) đang bị khởi tố trong vụ án hình sự là thiếu tính logic. Mặc dù, quá trình điều tra, bà L thay đổi lời khai thể hiện sau khi Th bị bắt tạm giam, bà L mới biết việc Th nhận 10 tỷ đồng để "Chạy án" cho ông Ph nhưng việc thay đổi lời khai của bà L có thể đánh giá là không phù hợp bản chất vụ việc.

[2.3] Ngày 16/11/2023, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã giám định đối với file ghi âm ngày 24/10/2022 (có sự tham gia của bà Bùi Thị H3, ông Phạm Văn D, ông Tạ Xuân H5, bà Bùi Thị H4 và bị cáo) do bà Bùi Thị H3 giao nộp, xác định "*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin âm thanh mẫu cần giám định; trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Trần Sỹ Th trong mẫu so sánh là của cùng một người",* đã thể hiện nội dung bị cáo xác nhận cầm 10 tỷ đồng của bà H3 để "Chạy án" cho ông Ph, không làm được thì trả lại 10 tỷ đồng cho bà H3, bản thân bị cáo Th thừa nhận*"...em đã nói với công an là em có một lượng tiền mười tỷ để sẵn sàng khắc phục hậu quả cho ông Ph. Thực ra em nói dối thế thôi, chứ mười tỷ đấy thì nếu em cần hối lộ thì hối lộ, nói tóm lại thế..."* (BL 255); quá trình đối đáp với những người liên quan cùng bà H3, bị cáo cũng thừa nhận *"**Nam 1 (ông H5)**: Thực ra công an người ta đang biết là chú đang cầm...; **Th**: Mười tỷ, **Nam 1 (ông H5):** Của cái H3 mười tỷ. **Th**: Đúng rồi...; **Nam 1 (ông H5)**: Bây giờ gia đình xin lại cái mười tỷ đấy thì coi như là gia đình xác nhận là ông Th không cầm đồng nào nữa, **Th**: Đúng rồi* (BL255). ***Nam 2 (ông D)**: Cái chính là bây giờ giải quyết làm sao vì có hai ngày thôi cô H3 cô không nói gì cả, để lo cho anh 10 tỷ để chạy cho anh Phả. Nói thẳng bằng từ chạy, thế thì bây giờ không giải quyết được. **Th:** cái đấy đồng ý rồi..."* (BL258). Phù hợp với các Giấy cam kết thanh toán nợ, cam kết trả nợ, giấy hẹn của bị cáo với bà H3 sau ngày 24/10/2022 (BL 110-116), Hội đồng xét xử đánh giá đây là tình tiết quan trọng, được thu thập khách quan, tại thời điểm bị cáo chưa bị tác động của cơ quan có thẩm quyền, thể hiện rõ bản chất vụ việc và hành vi của bị cáo.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mặc dù bị cáo không nhận tội; tuy nhiên đánh giá lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, file ghi âm đã được giám định đúng pháp luật, các giao dịch chuyển tiền đã được Cơ quan điều tra thu thập khách quan, đầy đủ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến hành vi của bị cáo; đồng thời trên cơ sở kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích lý do bị cáo đưa ra để bị hại chuyển tiền cho bị cáo, thủ đoạn che đậy việc nhận tiền và chính lời thừa nhận của bị cáo trước thời điểm bị tố giác để làm rõ ý thức chủ quan, hành vi khách quan của bị cáo như phân tích nêu trên, cùng với việc xem xét toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Sỹ Th không có chức năng, nhiệm vụ không có khả năng xin tại ngoại, án treo cho ông Phạm Văn Ph (chồng bà Bùi Thị H3) nhưng vì muốn có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo Trần Sỹ Th đã đưa ra thông tin gian dối, giới thiệu bản thân có mối quan hệ quen biết lãnh đạo cấp cao Bộ Công an và hứa hẹn sẽ giúp được cho ông Ph được tại ngoại trong thời hạn 09 ngày và xin được án treo khi xét xử để bà Bùi Thị H3 tin tưởng chuyển số tiền 10 tỷ đồng thông qua tài khoản của bà Nguyễn Thị Việt L. Để tránh bị phát hiện việc nhận tiền "Chạy án" và tạo lòng tin cho gia đình bà H3 khi chuyển tiền, bị cáo Trần Sỹ Th "Hợp thức hóa" bằng việc để bà Nguyễn Thị Việt L ký Vi bằng xác nhận bán 3,3% cổ phần khách sạn Viola Royal số 6 LNQ, quận HK, thành phố Hà Nội cho chị Phạm Thị Ngọc L2 với giá 10 tỷ đồng. Sau khi nhận tiền từ chị L2, bà L chuyển tiền lại cho bị cáo Th số tiền 8,8 tỷ đồng. Khi nhận được tiền, bị cáo Th không liên hệ với với ai để "Chạy án" cho ông Phạm Văn Ph như cam kết mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền của gia đình bà H3. Ngày 24/10/2022 bị cáo Th trả cho bà H3 số tiền 2.400.000.000 đồng. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Sỹ Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định ghi nhận anh Lăng Thái S đồng ý bị cáo Trần Sỹ Th sẽ trả 3,6 tỷ đồng, vấn đề này không liên đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Sỹ Th đối với bà Bùi Thị H3 và cũng không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo Trần Sỹ Th, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[4.1] Hành vi của bị cáo Trần Sỹ Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị H3 bằng thủ đoạn giới thiệu bản thân có mối quan hệ quen biết lãnh đạo cấp cao của Bộ Công an và hứa hẹn sẽ giúp được cho ông Phạm Văn Ph (chồng bà Bùi Thị H3) được tại ngoại và được án treo khi xét xử; bị cáo Trần Sỹ Th có sự tính toán từ trước rất tinh vi, thông qua tài khoản của người khác để nhận tiền "Chạy án" và tạo lòng tin cho gia đình bà Bùi

Thị H3 khi chuyển tiền; "Hợp thức hóa" việc nhận tiền bằng việc để bà Nguyễn Thị Việt L ký Vi bằng xác nhận bán cổ phần khách sạn cho chị Phạm Thị Ngọc L2 (con bà Bùi Thị H3) để chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị H3. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chỉ thừa nhận hành vi như nội dung file ghi âm mà Cơ quan điều tra đã giám định theo quy định của pháp luật; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; nhân thân tốt, chưa có tiền, án tiền sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã xem xét cơ lợi cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét thái độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khắc phục hậu quả, đã quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 16 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở xem xét về hình phạt đối với bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị Việt L: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà L, có căn cứ xác định bà L có quen biết ông Phạm Văn Ph trước thời điểm ông Phạm Văn Ph bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; nhận thức được việc ký Vi bằng bán 3,3% cổ phần khách sạn số 6 LNQ cho chị Phạm Thị Ngọc L2 chỉ nhằm che dấu việc "nhận tiền chạy án"; quá trình xét xử sơ thẩm, bà L thừa nhận sau khi nhận số tiền 10.000.000.000 đồng của cháu L2 chuyển khoản, bà L cũng chỉ chuyển cho bị cáo Th 8.800.000.000 đồng, giữ lại 1.200.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định số 84/2024/HSST-QĐ ngày 10/12/2024 về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung liên quan đến chứng cứ, trình tự tố tụng, có mâu thuẫn dẫn đến có thể bỏ lọt tội phạm, trong đó có nội dung liên quan đến lời khai của bà L; tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Văn bản số 264/VKS-P3 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 476/CT-VKS-P3 ngày 16/9/2024. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tiếp tục đề nghị xem xét hành vi của bà Nguyễn Thị Việt L theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Sỹ Th không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Sỹ Th; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Sỹ Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Sỹ Th 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/07/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Sỹ Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Sỹ Th phải bồi thường trả bà Bùi Thị H3 là 4.600.000.000đ (Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Việt L phải hoàn trả bà Bùi Thị H3 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Bị cáo Trần Sỹ Th phải hoàn trả anh Lăng Thái S 3.600.000.000đ (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Bị cáo Trần Sỹ Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Công tố & KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - CA TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo đ/c);
- Lưu HS, P.HC-TP TPT tại Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng